

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2018/HS-PT

Ngày: 28 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức

Ông Trần Duy Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2018/TLPT-HS ngày 05/02/2018 đối với bị cáo Trần Văn M, do có kháng cáo của bị cáo, người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **TRẦN VĂN M**, sinh năm 1972; tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M1, sinh năm 1940 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1943; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc M2 (đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007), cư trú tại: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc M2, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Lê Xuân Anh P1 – Luật sư, Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên T, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 21/6/2017, Trần Văn M trên đường đi làm thì thấy chị Nguyễn Thị Ngọc M2 (là vợ cũ của M) điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường trước nhà nghỉ KB, thuộc thôn Y, xã E. M chặn xe của M2 và nói: “Cô đi vào nhà nghỉ để làm gì?” M2 trả lời: “Tao có đi làm gì cũng không lấy cha mày đâu”, nghe vậy M xô đẩy xe mô tô và chị M2 ngã xuống đường rồi bỏ đi được 300m, sau đó M quay lại nên chị M2 để xe mô tô lại và bỏ chạy, nhưng M vẫn đi đến rút chìa khóa xe của chị M2 rồi tiếp tục bỏ đi được một đoạn rồi quay lại trả chìa khóa cho M2. Lúc này hai người xảy ra xô xát, M dùng tay tát vào má trái của chị M2 01 cái, Chị M2 chạy vào nhà bà Trần Thị H1 ở gần đó, M đuổi theo tiếp tục dùng tay tát vào má trái chị M2, nên chị M2 túm cổ áo của M thì bị M dùng tay đánh mạnh vào đầu làm mặt của chị M2 đập vào thành của thùng xe máy cày gây thương tích. Chị M2 được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk. Ngày 15/8/2017, Chị M2 làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số: 1008/PY-TgT, ngày 15/8/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Bà Nguyễn Thị Ngọc M2 bị chấn thương mắt, mũi, gò má trái, gãy xương chính mũi, rối loạn khứu giác trái, tỷ lệ thương tích 12%. Vật tác động cứng, tày.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng khoản 1 Điều 104, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn M 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo Trần Văn M phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ngọc M2 tổng cộng các khoản là 23.190.132đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/01/2018, bị cáo Trần Văn M kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 11/01/2018, người bị hại Nguyễn Thị Ngọc M2 kháng cáo với nội dung tăng hình phạt, tăng mức bồi thường đối với bị cáo Trần Văn M.

Tại phiên tòa hôm bị cáo Trần Văn M xin rút đơn kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm và đồng ý bồi thường các khoản chi phí theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

Người bị hại Nguyễn Thị Ngọc M2 tại phiên tòa cũng xin rút một phần nội dung đơn kháng cáo về phần tăng mức bồi thường thiệt hại, giữ nguyên kháng cáo đối với phần tăng mức hình phạt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn M về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Văn M là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Ngọc M2, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348; điểm a, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Văn M và đình chỉ phần kháng cáo tăng mức bồi thường của bị hại Nguyễn Thị Ngọc M2, phần trách nhiệm dân sự của Bản án sơ thẩm số 84/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, Luật sư ông Lê Xuân Anh P1 cho rằng người bị hại Nguyễn Thị Ngọc M2 rút phần kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại là hoàn toàn tự nguyện và giữ nguyên phần kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo M. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét tăng mức hình phạt và xem xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót nên cần phải hủy bản án sơ thẩm.

Người bị hại đồng ý với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, không có ý kiến gì bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Trần Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 21/6/2017, tại thôn Y, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Trần Văn M đã dùng tay đánh vào mặt và đầu chị Nguyễn Thị Ngọc M2 gây thương tích 12%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn M về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2] Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Văn M là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các

tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo tăng mức hình phạt của bị hại Nguyễn Thị Ngọc M2.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn M tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, người bị hại Nguyễn Thị Ngọc M2 tự nguyện xin rút phần kháng cáo tăng mức bồi thường đối với bị cáo Trần Văn M nên cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu trên.

[4] Về án phí:

- Do bị cáo Trần Văn M tự nguyện rút đơn kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Do không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về phần tăng mức hình phạt đối với bị cáo nên bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc M2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm a, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

[1] Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị Trần Văn M xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

[2] Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Ngọc M2 về tăng mức bồi thường thiệt hại.

[3] Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Ngọc M2 về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn M – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 104, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo: **TRẦN VĂN M** 09 (Chín) tháng tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[4] Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Nguyễn Thị Ngọc M2 phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I, TAND tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THA DS huyện K;
- Cơ quan THA hình sự Krông Pắc;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trịnh Văn Toàn